TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THUẬN** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10-6-2019
Về việc ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THUẬN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Trường Hận.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Quách Thị Thu Hương.

2. Ông Nguyễn Công Đời.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Quảng Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thuận tham gia phiên tòa***: Bà Võ Thị Tuyết Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2019 về việc *"Tranh chấp ly hôn và nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/5/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21/5/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **N**, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh **H**, sinh năm 1975; địa chỉ: ấp M, xã B, huyện T, tỉnh Kiên Giang. (Vắng mặt lần 02 không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/02/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị N trình bày:* Năm 1995 chị N và anh H cưới nhau nhưng không đăng ký kết hôn. Anh chị sống chung có hai người con là K, sinh ngày 20/12/1997, giới tính nam, hiện nay đã trưởng thành, có cuộc sống riêng và T, sinh ngày 13/6/2002, giới tính nam, hiện đang ở nhờ nhà người cô để đi học. Trong quá trình sống chung, anh chị có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm nên sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Nay chị N xin được ly hôn với anh H, yêu cầu được nuôi cháu T, không yêu cầu cấp dưỡng; chị N trình bày không tài sản và nợ chung

nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.*

** Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn là chị N đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình và chấp hành nội quy phiên tòa. Bị đơn anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng đều vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Anh H và chị N cưới nhau năm 1995 nhưng không đăng ký kết hôn nên đề nghị không công nhận anh chị là vợ chồng. Cháu T có nguyện vọng sống với cha (anh H), nhưng anh H đi làm xa, không có mặt địa phương nên đề nghị giao cháu T cho chị N nuôi dưỡng. Không ai yêu cầu vấn đề gì khác nên đề nghị không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị N và anh H không đăng ký kết hôn nhưng có yêu cầu giải quyết ly hôn nên Tòa án thụ lý vụ án giải quyết theo quy định tại Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Năm 1995 chị N và anh H cưới nhau theo phong tục tập quán, sống chung như vợ chồng cho đến nay nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng đối với chị N và anh H. Theo đó, chị N và anh H không phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung và cấp dưỡng khi ly hôn: Chị N và anh H có hai người con chung là K, sinh ngày 20/12/1997 và T, sinh ngày 13/6/2002. K đã thành niên, có khả năng lao động để tự nuôi mình; T chưa thành niên, còn đi học, có nguyện vọng sống với cha, nhưng hiện tại anh H đi làm xa, không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dạy cháu T; chị N đủ điều kiện nuôi con và đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Để đảm bảo quyền lợi cho cháu T, Hội đồng xét xử cần giao cháu T cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Trường hợp chị N vi phạm nghĩa vụ

nuôi con hoặc không còn đủ điều kiện nuôi con thì anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Không ai yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị N khai không có tài sản và nợ chung, anh H không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu có phát sinh tranh chấp đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[5] Án phí sơ thẩm: Chị N là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Như vậy, chị N phải chịu án phí không có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 14, 53, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận là vợ chồng giữa chị N và anh H.

2. Về con chung: Giao cháu T cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Trường hợp chị N vi phạm nghĩa vụ nuôi con hoặc không còn đủ điều kiện nuôi con thì anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Án phí sơ thẩm: Chị N chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002294 ngày 21/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thuận.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Vĩnh Thuận;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Thuận;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Ngô Trường Hận